TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 260 /2018/ QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 186/2018/TB-TLVA ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

* Bà **Nguyễn Thị N** - Sinh năm: 1949

Nơi cư trú: Số 08 Phố N, phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

* Ông **Hoàng Quý T** - Sinh năm: 1940

Hộ khẩu thường trú: Số 18 ngõ 128 phố H, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/8/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 126/2018/TB-TLVA ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Quý T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 02/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà **Nguyễn Thị N** và Ông **Hoàng Quý T**.

II. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

1.Về con chung: không có con chung.

2.Về tài sản chung, nhà đất ở, khoản nợ chung: Bà N ông T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

III. **Lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Bà N tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 21/5/2018, số biên lai AA/2016/0002318.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng B;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ